

Số: 239 /BC-UBND

Lộc Ninh, ngày 12 tháng 11 năm 2019

BÁO CÁO

**Kết quả thẩm tra hồ sơ đề nghị xét, công nhận
đạt chuẩn nông thôn mới cho xã Lộc Điền năm 2019**

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính Phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính Phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 753/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 của UBND tỉnh Bình Phước về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 2216/QĐ-UBND ngày 19/9/2018 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt danh sách 12 xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 1625/QĐ-UBND ngày 21/6/2019 của UBND huyện Lộc Ninh về việc phê duyệt Đề án điều chỉnh xây dựng nông thôn mới xã Lộc Điền giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Báo cáo số 43/BC-ĐTTr24 ngày 31/11/2019 của Đoàn thẩm tra của huyện (theo Quyết định số 24/QĐ-BCĐ ngày 26/7/2019 của Trưởng Ban chỉ đạo thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới huyện Lộc Ninh về việc thành lập Đoàn thẩm tra xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019 trên địa bàn huyện).

UBND huyện Lộc Ninh báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và thực hiện các tiêu chí nông thôn mới cho xã Lộc Điền năm 2019 cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THẨM TRA

Thời gian thẩm tra: 01 ngày (ngày 29/10/2019).

1. Về hồ sơ

Hồ sơ đề nghị thẩm tra, xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới của Ủy ban nhân dân xã Lộc Điền gồm có:

1.1. Tờ trình số 108/TTr-UBND ngày 23/8/2019 của UBND xã Lộc Điền về việc thẩm tra, đề nghị xét công nhận xã Lộc Điền đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019.

(Bản chính -Theo mẫu số 04 tại Phụ lục Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 ban hành kèm theo Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ).

1.2. Báo cáo số 40/BC-UBND ngày 26/7/2019 của UBND xã Lộc Điền về kết quả xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã.

(Bản chính -Kèm theo biểu chi tiết kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới - theo Mẫu số 08 tại Phụ lục Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 ban hành kèm theo Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ).

1.3. Báo cáo số 80/BC-UBND ngày 19/8/2019 của UBND xã Lộc Điền về việc tổng hợp ý kiến tham gia của các tổ chức chính trị-xã hội và của Nhân dân trong xã về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới của xã.

(Bản chính -Theo mẫu số 11 tại Phụ lục Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 ban hành kèm theo Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ).

1.4. Biên bản họp UBND, Ban Quản lý xây dựng NTM xã ngày 21/8/2019 đề nghị xét, công nhận xã Lộc Điền đạt chuẩn NTM năm 2019.

(Bản chính -Theo mẫu số 13 tại Phụ lục Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 ban hành kèm theo Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ).

1.5. Báo cáo số 45/BC-UBND ngày 05/7/2019 của UBND xã Lộc Điền về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã Lộc Điền (Bản chính).

1.6. Hình ảnh minh họa về kết quả xây dựng nông thôn mới của xã.

Có 06 hình ảnh minh họa về kết quả xây dựng nông thôn mới của xã, gồm: 02 hình ảnh về đường giao thông nông thôn; 01 hình ảnh về Chợ nông thôn; 02 hình ảnh về Trường và 01 hình ảnh về trụ sở làm việc Nhà văn hóa xã.

2. Về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới

2.1. Tiêu chí số 1: Quy hoạch

a) Yêu cầu tiêu chí

- Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt và được công bố công khai đúng thời hạn.

- Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

Năm 2012, đề án xây dựng mô hình nông thôn mới xã Lộc Điền được UBND huyện Lộc Ninh phê duyệt theo Quyết định số 2843/QĐ-UBND ngày 10/5/2012 và phê duyệt lại nhiệm vụ quy hoạch điều chỉnh đề án quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Lộc Điền huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước theo Quyết định số 2342/QĐ-UBND ngày 30/8/2013. Năm 2019, đề án điều chỉnh xây dựng nông thôn mới xã Lộc Điền giai đoạn 2016-2020 được UBND huyện Lộc Ninh phê duyệt theo Quyết định số 1615/QĐ-UBND ngày 21/6/2019.

Năm 2013, đề án quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Lộc Điền giai đoạn năm 2011-2015 và định hướng đến năm 2020 được UBND huyện Lộc Ninh phê duyệt theo Quyết định số 2342/QĐ-UBND ngày 30/8/2013.

Việc thực hiện quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Lộc Điền dựa trên cơ sở những quy hoạch đã có trước đây như quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch điểm dân cư, quy hoạch phát triển nông nghiệp – nông thôn, việc thực hiện quy hoạch nông thôn mới cơ bản đáp ứng các yêu cầu về quy trình, trình tự thực hiện quy hoạch như: đã thông qua các ban, ngành của ấp và nhân dân để có ý kiến đóng góp điều chỉnh phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ quy hoạch xây dựng nông thôn mới, Hội đồng nhân dân đã ban hành nghị quyết thông qua đề án quy hoạch, có tổ chức thông qua hội đồng thẩm định của huyện trước khi trình phê duyệt quy hoạch, nhìn chung việc quy hoạch sử dụng đất và hạ tầng thiết yếu cho phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương.

Sau khi nhận được Quyết định phê duyệt Đề án của UBND huyện, Ban quản lý xây dựng nông thôn mới đã tham mưu UBND tổ chức hội nghị công bố Quyết định phê duyệt đề án thành phần gồm: BTV Đảng ủy, TT.HĐND, Mặt trận các đoàn thể, Ban quản lý xây dựng NTM xã, Ban phát triển 9/9 ấp, cán bộ, công chức UBND. Chỉ đạo Ban phát triển 9/9 KDC phối hợp cùng Ban công tác mặt trận ấp tổ chức công bố Quyết định phê duyệt đề án quy hoạch NTM xã lồng ghép tại các buổi tiếp xúc cử tri ở khu dân cư, niêm yết công khai tại trụ sở UBND và NVHCĐ 9/9 ấp. Hiện UBND xã đã thanh quyết toán chi phí lập đề án quy hoạch nông thôn mới với số tiền 284.097.294 đồng. UBND xã đang trình cơ quan chức năng thẩm định để thực hiện việc cắm mốc quy hoạch.

c) Đánh giá mức độ tiêu chí: Đạt so với quy định của Bộ tiêu chí.

2.2. Tiêu chí số 2: Giao thông

a) Yêu cầu tiêu chí

- Đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm, đạt 100%.

- Đường trục thôn, bản, ấp và đường liên thôn, bản, ấp ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm, đạt $\geq 70\%$.

- Đường ngõ xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa; trong đó cứng hóa đạt tỷ lệ theo từng nhóm xã, đạt $\geq 50\%$.

- Đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm, đạt $\geq 70\%$.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

+ Đường trục xã và đường từ trung tâm xã đến huyện đã được nhựa hóa (theo cấp kỹ thuật của Bộ GTVT) 18/18 km, đạt 100%.

+ Đường trục thôn, bản, ấp và đường liên thôn, bản, ấp dài 3,9km được Bê tông, cứng hóa đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm 3,9/3,9km đạt 100% (quy định là $\geq 70\%$), gồm: đường bê tông 3,9km.

+ Đường ngõ, xóm dài 75,1km được cứng hóa, sạch và không lầy lội vào mùa mưa 29,145/75,1km, đạt 38,8% (quy định là $\geq 50\%$), gồm: đường bê tông 29,145km. Hiện đang triển khai thực hiện 3,215km tại ấp 7 và ấp 9; hoàn thiện hồ sơ 7,446 km, đang chờ cấp kinh phí để thực hiện.

Hiện tại các tuyến đường giao thông được nhựa hóa, bê tông hóa đã tạo điều kiện tốt cho việc đi lại của nhân dân, không còn tình trạng lầy lội vào mùa mưa, dịch vụ thương mại được phát triển, từ đó góp phần phát triển kinh tế của địa phương (có biểu phụ lục chi tiết kèm theo).

c) Đánh giá mức độ tiêu chí: Đạt so với quy định của Bộ tiêu chí.

2.3. Tiêu chí số 3: Thủy lợi

a) Yêu cầu tiêu chí

- Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên.

- Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

* Sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã Lộc Điền chủ yếu là trồng các loại cây công nghiệp lâu năm như: cao su, tiêu, điều, cây ăn quả và một số cây trồng ngắn ngày như lúa, ngô, mì... Nguồn nước đảm bảo phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã bao gồm: hồ thủy lợi Suối Phèn và nguồn nước từ các suối tự nhiên, ao, hồ nhỏ, giếng khoan trong Nhân dân...

Tổng diện tích đất tự nhiên của xã 3.177,79m². Trong đó tổng diện tích đất sản xuất nông nghiệp 2971,34ha, bao gồm: Diện tích trồng cây lâu năm 2853,01ha (550ha cây tiêu, 58ha cây điều, 2091,01ha cây cao su còn lại là diện tích cây cà phê 60ha và cây ăn trái 94ha); Diện tích trồng cây hàng năm 118 ha gồm (Lúa 78 ha và cây các loại 40ha).

- Về tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới chủ động

+ Diện tích gieo trồng thực tế cả năm được tưới chủ động là 792ha.

+ Diện tích gieo trồng cả năm cần tưới theo kế hoạch là 822 ha

=> Tỷ lệ đạt 96,35% (792ha/822ha). Đạt theo quy định.

- Về tỷ lệ diện tích đất nông nghiệp và phi nông nghiệp được tiêu nước chủ động

+ Diện tích đất SXNN và phi NN được tiêu nước chủ động là 3.177,79ha.

+ Diện tích đất SXNN và phi NN của xã là 3.177,79ha.

=> Tỷ lệ đạt 100% (3.177,79ha/3.177,79ha). Đạt theo quy định.

* Xã có Ban Chỉ huy PCTT & TKCN được thành lập và củng cố, kiện toàn theo quy định, hoạt động có hiệu quả. Hàng năm Ban Chỉ huy PCTT & TKCN xã xây dựng phương án, kế hoạch phòng, chống thiên tai và phân công nhiệm vụ cho các thành viên để tổ chức thực hiện. Xã có một số phương tiện phục vụ công tác PCTT & TKCHCN như: áo phao, phao cứu sinh, đèn pin, dây dù, can nhựa...Hàng năm Ban chỉ huy PCTT&TKCN xã đã thực hiện tốt nhiệm vụ PCTT&TKCHCN ở địa phương.

c) Đánh giá mức độ tiêu chí: Đạt so với quy định của Bộ tiêu chí.

2.4. Tiêu chí số 4: Điện

a) Yêu cầu tiêu chí

- Hệ thống điện đạt chuẩn.

- Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn đạt từ các nguồn ($\geq 98\%$).

- Tỷ lệ đường được chiếu sáng (tính trên tổng km đường nhựa, đường BTXM của xã $\geq 5\%$).

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- Hệ thống lưới điện trên địa bàn xã do ngành điện quản lý đã được phân phối trên toàn xã, đáp ứng các nội dung của Quy định kỹ thuật điện nông thôn.

- Địa phương luôn tích cực hỗ trợ ngành điện trong công tác tuyên truyền vận động nhân dân phối hợp thực hiện giải phóng mặt bằng, phát hoang cây xanh đảm bảo khoảng cách an toàn hành lang bảo vệ lưới điện, tăng cường công tác tuyên truyền an toàn sử dụng điện trong nhân dân, thường xuyên khảo sát, kiểm tra hiện trạng mạng lưới điện sinh hoạt và sản xuất trên địa bàn xã để kiến nghị UBND huyện, Phòng KT-HT huyện, chi nhánh Điện lực huyện nâng cấp, sửa chữa khi cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu của người dân. Qua điều tra hiện nay toàn xã có 2061/2145 đạt 96% (chưa đạt so với với quy định $\geq 98\%$).

Để hoàn thành tiêu chí này, UBND xã đã phối hợp với Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng tỉnh Bình Phước và Ban quản lý ĐTXD huyện khảo sát, lập dự án đầu tư xây dựng đường điện trung-hạ thế ở ấp 8 và tổ 1,2,3,4,5 ấp 9 phục vụ nhu cầu cho 84 hộ dân vào cuối năm 2019, nâng tổng số hộ sử dụng điện lưới quốc gia lên 2.145 / 2.145 hộ, đạt 100% (đang chuẩn bị thi công), dự kiến hoàn thành trong tháng 12/2019.

- Tỷ lệ đường được chiếu sáng (tính trên tổng km đường nhựa, đường BTXM của xã) 3,6/70 km, đạt tỷ lệ 5,1% (quy định $> 5\%$).

c) Đánh giá mức độ tiêu chí: Đạt so với quy định của Bộ tiêu chí.

2.5. Tiêu chí số 5: Trường học

a) Yêu cầu tiêu chí

Tỷ lệ trường học các cấp: Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

* Hiện trạng trường học trên địa bàn xã:

- Mẫu giáo: 01 trường
- Tiểu học: 02 trường (01 trường đạt chuẩn Quốc gia cấp độ 1)
- THCS: 01 trường.

* Hiện trạng cơ sở vật chất của các trường học:

- Trường THCS Lộc Điền: Đạt
- + Tổng số phòng học: 16 phòng đang xây dựng - Đạt
- + 02 phòng chức năng
- + Số phòng chức năng còn thiếu: 08
- + Số diện tích sân chơi, bãi tập đã có: 1000 m²
- Trường Tiểu học Lộc Điền A: Đạt
- + Tổng số phòng học: 20 phòng (Trong đó có 3 phòng bộ môn) - Đạt
- + 06 phòng chức năng: Đạt
- + Số diện tích sân chơi, bãi tập đã có: 3381m²
- Trường Tiểu học Lộc Điền B: Đạt
- + Tổng số phòng học: 9 phòng - Đạt
- + Số phòng chức năng 3 phòng, còn thiếu: 03 phòng
- + Số diện tích sân chơi, bãi tập đã có: 700 m²
- Trường Mẫu giáo măng non: Đạt
- + Tổng số phòng học: 06 phòng - Đạt
- + Số phòng công vụ 2 phòng, Số phòng chức năng còn thiếu: 02 phòng
- + Số diện tích sân chơi, bãi tập đã có: 723 m²
- + Riêng 6 tháng đầu năm xã đang triển khai thi công 16 phòng học lầu Trường THCS với số tiền đầu tư trên 14 tỷ đồng, 4 phòng học Mẫu giáo Măng non với số tiền đầu tư trên 2,9 tỷ đồng (nguồn vốn do ngân sách huyện hỗ trợ).

c) Đánh giá mức độ tiêu chí: Đạt so với quy định của Bộ tiêu chí.

2.6. Tiêu chí số 6: Cơ sở vật chất văn hoá

a. Yêu cầu tiêu chí

- Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã.

- Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định.

- Tỷ lệ thôn, ấp có nhà văn hóa và khu thể thao thôn đạt quy định của Bộ VH-TT-DL 100%.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

- Xã có 01 Nhà văn hoá đạt chuẩn theo quy định với 200 chỗ ngồi, có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định gồm: 01 sân bóng chuyền, 01 sân cầu lông, 01 sân bóng đá mini.

- Xã có 6 ấp có Nhà văn hoá và 3 hội trường phục vụ cho hội họp đạt chuẩn theo quy định (đạt tỷ lệ 100%).

c) Đánh giá mức độ tiêu chí: Đạt so với quy định của Bộ tiêu chí.

2.7. Tiêu chí số 7: Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn

a. Yêu cầu tiêu chí

Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa theo quy hoạch.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

Xã Lộc Điền có 01 chợ nông thôn tại trung tâm ấp 2, được xây dựng với diện tích 5.107m². Đã hoàn thiện và đưa vào sử dụng.

Ngoài ra trên địa bàn xã còn có một số điểm tại các ấp người dân tập trung mua bán, trao đổi hàng hóa phục vụ nhu cầu thiết yếu đời sống dân sinh.

c) Đánh giá mức độ tiêu chí: Đạt so với quy định của Bộ tiêu chí.

2.8. Tiêu chí số 8: Thông tin và truyền thông

a. Yêu cầu tiêu chí

- Xã có điểm phục vụ bưu chính.

- Xã có dịch vụ viễn thông, internet.

- Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn.

- Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- Xã có 01 điểm Bưu điện phục vụ bưu chính, hầu hết người dân trong xã được sử dụng các dịch vụ bưu chính, viễn thông.

- Trên địa bàn xã có 02 điểm cung cấp dịch vụ viễn thông-internet; 9/9 ấp có hạ tầng cáp viễn thông và có sóng điện thoại di động. Tại xã có đường truyền truy cập Internet riêng biệt cho các mạng nội bộ như: Đảng ủy, UBND xã, các ban ngành đoàn thể đều đạt và vượt chuẩn, đảm bảo đáp ứng tiêu chuẩn theo Quy chuẩn kỹ thuật về chất lượng dịch vụ truy nhập Internet ADSL.

- Hiện nay xã có hệ thống loa phát thanh không dây, với 9 cụm loa tại 9 KDC và 01 cụm loa tại trung tâm đang hoạt động bình thường phục vụ công tác thông tin tuyên truyền cho 9 ấp trên địa bàn xã.

- Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý điều hành đảm bảo đạt chuẩn theo quy định. Hiện đang sử dụng phần mềm khiếu nại – tố cáo, phần mềm hộ tịch, phần mềm kế toán, phần mềm BHXH, phần mềm kê khai thuế, sử dụng hệ thống mail công vụ trong công tác quản lý văn bản đi-đến với các cơ quan ngành chức năng.

c) Đánh giá mức độ tiêu chí: Đạt so với quy định của Bộ tiêu chí.

2.9. Tiêu chí số 9: Nhà ở dân cư

a) Yêu cầu tiêu chí

- Trên địa bàn xã không còn hộ gia đình ở trong nhà tạm, nhà dột nát.
- Tỷ lệ hộ gia đình có nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định (đạt $\geq 70\%$).

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- Trên địa bàn xã hiện không có nhà tạm, nhà dột nát.
- Số lượng nhà ở của dân cư đạt tiêu chuẩn theo quy định: 1870/2145 nhà chiếm tỷ lệ: 87,1% (đạt $\geq 70\%$).

Từ năm 2012-2019, địa phương đã xây dựng được 38 căn nhà ĐDK với tổng kinh phí thực hiện là 1.120 triệu đồng. Trong đó:

+ Quỹ vì người nghèo huyện: xây dựng 17 căn nhà ở với tổng kinh phí 410 triệu đồng

+ Quỹ nghĩa tình Sông Bé: xây dựng 3 căn nhà ở với tổng kinh phí 130 triệu đồng

+ Ban quản lý dự án huyện: xây dựng 1 căn nhà ở với tổng kinh phí 60 triệu đồng

+ UBND xã – MTTQVN xã: xây dựng 1 căn nhà ở với tổng kinh phí 40 triệu đồng

+ Cụm thi đua số 4: xây dựng 1 căn nhà ở với tổng kinh phí 30 triệu đồng

+ MTTQ (tỉnh/huyện): xây dựng 3 căn nhà ở với tổng kinh phí 120 triệu đồng

+ Hội Cựu chiến binh xã: xây dựng 1 căn nhà với tổng kinh phí 20 triệu đồng.

+ Hội Phụ nữ xã: xây dựng 02 căn nhà với tổng kinh phí 35 triệu đồng.

+ Hội Nông dân xã: xây dựng 4 căn nhà với tổng kinh phí 75 triệu đồng.

+ Chương trình hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ: Xây dựng 04 căn nhà ở với tổng kinh phí 180 triệu đồng.

+ Sửa chữa 01 căn nhà với tổng kinh phí 20 triệu đồng

c) Đánh giá mức độ tiêu chí: Đạt so với quy định của Bộ tiêu chí.

2.10. Tiêu chí số 10: Thu nhập

a) Yêu cầu tiêu chí

Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn năm 2019 $\geq$ 38 triệu đồng/người/năm

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

Qua số liệu điều tra của về mức thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn xã Lộc Điền, tính đến thời điểm này là 38.106.000 đồng/người/năm.

c) Đánh giá mức độ tiêu chí: Đạt so với quy định của Bộ tiêu chí.

2.11. Tiêu chí số 11: Hộ nghèo

a. Yêu cầu tiêu chí

Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2016-2020 $\leq$ 8%.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

Để thực hiện có hiệu quả chương trình, đề án giảm nghèo giai đoạn 2016-2020 và Chương trình MTQG về xây dựng nông thôn mới. Trong những năm qua cùng với sự quan tâm hỗ trợ của các cấp, các ngành, các tổ chức xã hội và các tổ chức, cá nhân mạnh thường quân. Bằng nhiều nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án, UBND xã đã tập trung đầu tư có trọng điểm cho các đối tượng hộ nghèo, đối tượng BTXH, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn nhằm tạo điều kiện cho các hộ nghèo có điều kiện vươn lên trong cuộc sống, từng bước thoát nghèo một cách bền vững và không để tái nghèo.

Qua kết quả tổng điều tra hộ nghèo theo phương pháp tiếp cận đa chiều theo chuẩn Quốc gia giai đoạn 2016-2020, thì cuối năm 2018 xã Lộc Điền có 43 hộ 279 khẩu, chiếm tỷ lệ 2% theo Quyết định số 264/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 (đạt $\leq$ 8%).

c) Đánh giá mức độ tiêu chí: Đạt so với quy định của Bộ tiêu chí.

2.12. Tiêu chí số 12: Lao động có việc làm

a) Yêu cầu tiêu chí

- Tỷ lệ người làm việc trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động đạt từ 90% trở lên.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

Hiện xã có 5216 lao động trong độ tuổi lao động, trong đó có 5055/5216 lao động có việc làm thường xuyên, chiếm 96.9% (đạt $>$ 90%).

c) Đánh giá mức độ tiêu chí: Đạt so với quy định của Bộ tiêu chí.

2.13. Tiêu chí số 13: Tổ chức sản xuất

a) Yêu cầu tiêu chí

- Xã có Hợp tác xã nông nghiệp hoạt động theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012 (Luật số 23/2012/QH13 ngày 20/11/2012 của Quốc hội).

- Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

Xã có 01 Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Quyết tiến theo giấy phép số: 44.04.07.000016 ngày 13/12/2018, có các hồ sơ liên quan và có đầy đủ các thành viên theo quy định.

Hiện tại, Hợp tác xã Nông nghiệp - Dịch vụ Quyết Tiến đã tiến hành hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững (tiêu sạch) với Công ty gia vị Nedspice Bình Phước. Dự kiến niên vụ 2019-2020 sẽ cung ứng cho Công ty khoảng 10 tấn tiêu sạch.

c) Đánh giá mức độ tiêu chí: Đạt so với quy định của Bộ tiêu chí.

2.14. Tiêu chí số 14: Giáo dục và đào tạo

a) Yêu cầu tiêu chí

- Đạt phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ 5 tuổi, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, học nghề) đạt từ 70% trở lên.

- Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo đạt $\geq 25\%$.

b) Kết quả thực hiện:

- Việc huy động trẻ 6 tuổi ra lớp lớp 1 đạt 98,4%; xã đạt chuẩn PCGD mầm non cho trẻ 5 tuổi; đạt chuẩn PCGD tiểu học mức độ 3; đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 3; đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2; tiếp tục đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất, thực hiện dạy đủ các môn học của chương trình.

- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS năm học 2018 - 2019 2 hệ đạt 96%. Về tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học trung học phổ thông đạt 99%.

- Về tỷ lệ lao động qua đào tạo: Địa phương luôn quan tâm đến công tác tuyên truyền, vận động và tạo điều kiện thật tốt cho người lao động tham gia học nghề, mở các lớp đào tạo ngắn hạn phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, qua số liệu điều tra thực tế ở từng hộ gia đình vào thời điểm tổng hợp tháng 8/2019 có 1982/5216 lao động đã qua đào tạo như: nghề cạo mũ, nghề uốn tóc, nghề thợ rèn, nghề thợ may, nghề lái xe đạt 37,9% (theo quy định là $\geq 25\%$).

c) Đánh giá mức độ tiêu chí: Đạt so với quy định của Bộ tiêu chí.

2.15. Tiêu chí số 15: Y tế

a) Yêu cầu tiêu chí

- Tỷ lệ người dân tham gia Bảo hiểm y tế đạt $\geq 86,2\%$.

- Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế.

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi $\leq 31,4\%$ (chiều cao theo tuổi).

b) Kết quả thực hiện:

- Tỷ lệ người dân tham gia các hình thức BHYT có 7621/8842 người tham gia đạt 86,5%.

- Trạm y tế được xây dựng kiên cố và được hỗ trợ cung cấp các trang thiết bị phục vụ cho việc khám chữa bệnh, xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế năm 2019 theo Thông báo số 126/TB-UBND ngày 14/6/2019 của UBND huyện Lộc Ninh về việc kết luận tại cuộc họp hội đồng phúc tra và thẩm định xã đạt tiêu chí Quốc gia về y tế xã.

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) có 74/659 trẻ, chiếm 11,2% (đạt theo quy định $\leq 31,4\%$).

c) Đánh giá mức độ tiêu chí: Đạt so với quy định của Bộ tiêu chí.

2.16. Tiêu chí số 16: Văn hóa

a) Yêu cầu tiêu chí

- Xã có từ 70% số thôn, ấp trở lên đạt tiêu chuẩn làng văn hóa theo quy định của Bộ VH-TT-DL.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tiếp tục được quan tâm chỉ đạo, việc củng cố nâng cao chất lượng phong trào được gắn liền với việc thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới ở địa phương. Năm 2019, có 9/9 KDC đạt KDC văn hóa; Số KDC đạt KDC VH 3 năm liền (2016-2018) là 01 KDC và 03 KDC đạt KDC VH 02 năm liền (2017-2018).

c) Đánh giá mức độ tiêu chí: Đạt so với quy định của Bộ tiêu chí.

2.17. Tiêu chí số 17: Môi trường và an toàn thực phẩm

a) Yêu cầu tiêu chí

- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch hợp vệ sinh và nước sạch theo quy định $\geq 95\%$ ($\geq 50\%$ nước sạch).

- 100% cơ sở SX-KD, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường.

- Xây dựng cảnh quan, môi trường xanh, sạch, đẹp, an toàn.

- Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch, đảm bảo giá trị văn hóa, truyền thống của từng dân tộc, điều kiện thực tế xã, cụm xã.

- Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở SX-KD được thu gom, xử lý theo quy định

- Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch $\geq 70\%$.

- Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại đảm bảo vệ sinh môi trường $\geq 60\%$.

- 100% hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

Kết quả qua điều tra các chỉ số nước sạch - vệ sinh môi trường năm 2019 toàn xã có 98,6% hộ dân sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh (trong đó có 54,9% hộ sử dụng nước sạch); 86,4% hộ gia đình có nhà tiêu hợp vệ sinh; 74,2% hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường; 100% hộ gia đình và các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm, không có các hoạt động gây suy giảm môi trường; có các hoạt động phát triển môi trường xanh, sạch, đẹp.

- Trên địa bàn xã không có hộ dân nuôi trồng thủy sản quy mô lớn, chỉ có những hộ nuôi trong ao, hồ nhỏ phục vụ đời sống gia đình; xã không có làng nghề truyền thống.

- Phối hợp với các tổ chức Đoàn thể đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân cùng thực hiện đăng ký thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt hàng ngày nhằm hạn chế tình trạng gây ô nhiễm môi trường và đảm bảo tình hình vệ sinh môi trường trong cộng đồng dân cư. Chất thải, nước thải của các hộ dân trên địa bàn xã được thu gom và xử lý theo quy định. (Đối với các hộ ở xa khu vực trung tâm xử lý rác bằng hình thức tự chôn đốt tại nhà. Đối với các hộ ở khu vực ven trục đường chính đều đăng ký xử lý rác với Đội quản lý công trình đô thị huyện để thu gom).

- Bên cạnh đó, UBND xã đã thường xuyên phát động toàn thể cán bộ nhân viên xã, hệ thống chính trị các ấp, các doanh nghiệp, các tổ chức, các trường học cùng toàn thể nhân dân tổ chức tổng vệ sinh môi trường trên toàn địa bàn xã các trục đường giao thông góp phần xây dựng cảnh quan, môi trường xanh, sạch, đẹp;

- Xã có 03 nghĩa trang tại ấp 2, 3 và ấp 8, được xây dựng theo quy hoạch đảm bảo thực hiện đúng quy định.

c) Đánh giá mức độ tiêu chí: Đạt so với quy định của Bộ tiêu chí.

2.18. Tiêu chí số 18: Hệ thống chính trị xã hội và tiếp cận pháp luật

a. Yêu cầu tiêu chí

- 100% Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn.
- Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định.
- Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn "trong sạch, vững mạnh"
- Các tổ chức chính trị- xã hội của xã đạt loại khá trở lên.
- Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định.
- Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

Cán bộ có trình độ văn hóa, chuyên môn, Lý luận Chính trị, tin học và ngữ theo quy định. Xã có 23/23 cán bộ công chức và đáp ứng tiêu chuẩn được quy định Nghị định 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ và Thông tư 06/2012/TT-BNV ngày 30/10/2012 của Bộ Nội vụ.

Biểu thống kê số lượng, chất lượng cán bộ công chức xã

Cán bộ, công chức	Trình độ văn hoá			Trình độ chuyên môn				Trình độ chính trị			Tin học	Ngoại ngữ
	T H	TH CS	THP T	ĐH	C Đ	TC	Chưa qua đào tạo	Cao cấp	TC	Sơ cấp		
Cán bộ chuyên trách		1	11	7		3	2	2	9	1	11	7
Công chức			11	8		3			5	4	11	9
Tổng cộng		1	22	15		6	2	2	14	5	22	16
Tỷ lệ%		4,34	95,65	65,21		26,08	8,69	8,68	60,86	21,73	95,65	69,56

- Xã có đầy đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định; hàng năm đều đạt danh hiệu tiên tiến trở lên.

- Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn “Trong sạch vững mạnh” theo Thông báo số 1868/TB-HU ngày 16/4/2019 của Huyện uỷ Lộc Ninh về kết quả đánh giá phân loại cơ sở Đảng năm 2018.

- Năm 2017, xã đã được công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp theo Quyết định số 309/QĐ-UBND ngày 25/01/2018 của UBND huyện Lộc Ninh.

- Trên địa bàn xã đảm bảo bình đẳng giới và chưa phát hiện có trường hợp bạo lực gia đình, không có trường hợp tảo hôn và cưỡng ép kết hôn.

c) Đánh giá mức độ tiêu chí: Đạt so với quy định của Bộ tiêu chí.

2.19. Tiêu chí số 19: Quốc phòng và an ninh

a) Yêu cầu tiêu chí

- Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng.

- Xã đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội, đảm bảo bình yên: không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút) được kiểm chế giảm so với các năm trước.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- Xã đạt xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng cụ thể:

+ BCHQS xã có 3đ/c gồm 1 chính trị viên, 1 chính trị viên phó, 1 quyền chỉ huy trưởng. LLDQTT có 10đ/c.

+ 9/9 ấp đều có lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng.

+ Công tác huấn luyện được tổ chức hàng tuần, hàng tháng cho lực lượng thường trực và tổ chức huấn luyện hàng năm cho các dân quân tại chỗ đều đạt chỉ tiêu giao. Trang bị vũ khí phù hợp, thường xuyên giáo dục chính trị, pháp luật, huấn luyện quân sự toàn diện, thiết thực, khả năng sẵn sàng chiến đấu ngày càng được nâng cao đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh trong tình hình mới. Công tác bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho đối tượng 4 được tổ chức thực hiện theo quy định.

+ Hệ thống văn kiện theo thông tư 108/BQP được xây dựng đầy đủ.

+ Năm 2018, công tác tuyển quân đã đạt chỉ tiêu trên giao. Thực hiện tốt kế hoạch về khám sức khỏe của Ban CHQS huyện. Ban chỉ huy quân sự làm tham mưu tốt cho Hội đồng NVQS thực hiện công tác công khai danh sách từ xã đến các ấp.

- Từ năm 2016 đến nay, Công an xã đều tham mưu cho Đảng ủy, UBND xã xây dựng Nghị quyết chuyên đề, kế hoạch về đảm bảo an ninh trật tự hàng năm.

- Hàng tháng tham mưu xây dựng các kế hoạch bảo đảm ANTT trên địa bàn, bảo vệ tuyệt đối an toàn các ngày lễ, tết diễn ra ở địa phương, phối hợp xây dựng kế hoạch tổ chức ngày hội toàn dân bảo vệ ANTT năm 2018.

- Phong trào toàn dân bảo vệ ANTT được duy trì lồng ghép với phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”; “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” và “Xây dựng gia đình 5 không 3 sạch”, tổ chức cho 9/9 khu dân cư ký kết phần đầu xây dựng khu dân cư đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự”, 100% hộ gia đình đăng ký gia đình văn hóa, ký cam kết đảm bảo TTATGT, phần đầu xây dựng khu dân cư đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT”. Xã đã xây dựng 1 mô hình “khu dân cư không có tội phạm” tại ấp 6, được duy trì, các tổ ANND hoạt động có hiệu quả.

- Hàng năm, UBND xã Lộc Điền đều có bản đăng ký thi đua trong phong trào toàn dân bảo vệ ANTT.

- Lực lượng công an xã Lộc Điền được xây dựng, củng cố ngày càng trong sạch vững mạnh theo quy định của Pháp lệnh công an xã và hướng dẫn của ngành công an. Hàng năm công an xã Lộc Điền có bản đăng ký thi đua. Không có cá nhân Công an xã bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

- Các tổ chức, tổ ANND trong phong trào “Toàn dân bảo vệ ANTT” trên địa bàn xã được củng cố và tham gia có hiệu quả vào công tác giữ gìn an ninh trật tự.

- Địa bàn xã không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút) được kiểm chế, giảm so với các năm trước.

c) Đánh giá mức độ tiêu chí: Đạt so với quy định của Bộ tiêu chí.

3. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới

Tính từ khi triển khai thực hiện Chương trình đến nay xã Lộc Điền không có nợ đọng. Tất cả các nguồn vốn đều được giải ngân theo quy định.

II. KẾT LUẬN

1. Về hồ sơ

UBND xã Lộc Điền lập hồ sơ đề nghị thẩm tra kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới của xã đảm bảo đầy đủ theo quy định tại Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

2. Về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới

Qua thẩm tra các tiêu chí nông thôn mới đạt chuẩn của xã Lộc Điền, tính đến thời điểm thẩm tra, tổng số tiêu chí nông thôn mới của xã Lộc Điền cơ bản đạt 19/19 tiêu chí. Tuy nhiên cũng còn một số tiêu chí đang trong giai đoạn triển khai thực hiện để hoàn thiện tiêu chí vào cuối năm 2019, cụ thể như: tiêu chí điện, tiêu chí trường học...

3. Về tình hình nợ đọng XDCB trong xây dựng nông thôn mới

Qua kết quả thẩm tra cho thấy hiện nay xã Lộc Điền không còn nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới. Tất cả các nguồn vốn đều được giải ngân theo quy định.

III. KIẾN NGHỊ

Để xã Lộc Điền của huyện Lộc Ninh đạt chuẩn xã nông thôn mới năm 2019 đảm bảo tính bền vững, đồng thời giúp các xã còn lại của huyện tiếp tục thực hiện đạt các tiêu chí trong năm 2019 và những năm tiếp theo, UBND huyện Lộc Ninh có một số ý kiến kiến nghị như sau:

1. Đối với cấp xã

1.1. Đối với Đảng uỷ

Tiếp tục lãnh đạo chính quyền và các tổ chức đoàn thể tiếp tục thông tin, tuyên truyền về ý nghĩa và tầm quan trọng của Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới thường xuyên, đồng bộ giúp nâng cao nhận thức của người dân nhằm tích cực hưởng ứng chung tay xây dựng nông thôn mới góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo quốc phòng-an ninh ở địa phương.

1.2. Đối với Hội đồng nhân dân

Tăng cường công tác giám sát việc tuyên truyền, vận động về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã; qua đó kịp thời định hướng các giải pháp thực hiện thiết thực giúp chính quyền, mặt trận và các tổ chức đoàn thể xã có cơ sở nâng cao chất lượng thông tin, tuyên truyền giúp người dân hiểu rõ hơn về mục đích của việc thực hiện xây dựng nông thôn mới để tích cực tham gia cùng chính quyền địa phương hoàn thành, giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt được.

1.3. Đối với Ủy ban nhân dân

- Tập trung điều hành, chỉ đạo quyết liệt trong việc tiếp tục thực hiện nhiệm vụ nhằm giữ vững các tiêu chí.

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra, rà soát các tiêu chí có xu hướng thiếu tính bền vững để kịp thời đưa ra các giải pháp triển khai thực hiện; hàng năm trình Hội đồng nhân dân xã xem xét ban hành nghị quyết chuyên đề để tổ chức thực hiện có hiệu quả, đảm bảo giữ vững các tiêu chí theo hướng bền vững.

- Tiếp tục tuyên truyền, vận động nhân dân giữ gìn vệ sinh môi trường nông thôn, tích cực tham gia làm đường giao thông nông thôn theo Nghị định 161 của Chính phủ; tham gia thực hiện Đề án điện chiếu sáng theo tinh thần Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 20/7/2018 của HĐND huyện Lộc Ninh.

2. Đối với cấp tỉnh

2.1. Đối với Văn phòng điều phối nông thôn mới

- Kịp thời cập nhật những quy định, chính sách mới của Trung ương, của tỉnh về xây dựng nông thôn mới để triển khai hướng dẫn cấp huyện, xã thực hiện đảm bảo đúng quy định.

- Tham mưu Ban chỉ đạo tỉnh tổ chức cho huyện, xã đi tham quan, học tập kinh nghiệm tại các tỉnh có cách làm hay trong xây dựng nông thôn mới để áp dụng thực hiện ở địa phương đạt hiệu quả;

- Tham mưu UBND tỉnh tăng kinh phí hoạt động cho cấp huyện, cấp xã.

2.2. Đối với các Sở, ngành liên quan

Tham mưu UBND tỉnh phân bổ kinh phí giúp các xã về đích nông thôn mới qua các năm có điều kiện đề nâng chất các tiêu chí, phấn đấu thực hiện hoàn thành xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2019-2020, đồng thời giúp các xã còn lại thực hiện hoàn thành các tiêu chí theo lộ trình.

Trên đây là báo cáo của UBND huyện Lộc Ninh về thẩm tra hồ sơ và kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới cho xã Lộc Điền năm 2019. /

Nơi nhân:

- BCĐ, VPĐP NTM tỉnh;
- Phòng Nông nghiệp & PTNT;
- CT, các PCT UBND huyện;
- LĐVP, CVTH;

Lib.: VT DNNI & DETNT



Hoàng Nhật Tân



BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI

Xã Lộc Điền, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

(Kèm theo Báo cáo số 239/BC-UBND ngày 12/11/2019 của UBND huyện Lộc Ninh)

Stt	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Đvt	Tiêu chuẩn đạt chuẩn	Kết quả đạt được	Đánh giá của UBND huyện
I QUY HOẠCH						
1	Quy hoạch	1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt và được công bố công khai đúng thời hạn		Đạt	- Đồ án quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Lộc Điền (Giai đoạn năm 2011-2015 và định hướng đến năm 2020) đã được UBND huyện Lộc Ninh phê duyệt theo Quyết định số 2342 ngày 30/8/2013 đến năm 2019, đề án điều chỉnh xây dựng nông thôn mới xã Lộc Điền, huyện Lộc Ninh (Giai đoạn 2016-2020) đã UBND huyện Lộc Ninh phê duyệt theo Quyết định số 1615 ngày 21/6/2019.	Đạt
		1.2. Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch		Đạt	- Có Quy định quản lý chung ban hành kèm theo Quyết định số 2342 ngày 30/8/2013 của UBND Huyện Lộc Ninh.	Đạt
II HẠ TẦNG KINH TẾ - XÃ HỘI						
2	Giao thông	2.1. Đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm	%	100	- Được cứng hóa hoặc nhựa hóa (theo cấp kỹ thuật của Bộ GTVT): 18/18 km (đạt 100% so với tiêu chí)	Đạt
		2.2. Đường trục thôn, bản, ấp và đường liên thôn, bản, ấp ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận	%	≥ 70	Bê tông, cứng hóa đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm 3,9/3,9km đạt 100%.	Đạt

		tiện quanh năm				
		2.3. Đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa	%	≥ 50	Đường ngõ, xóm được cứng hóa, sạch và không lầy lội vào mùa mưa 29,145/75,1km, đạt 38,8%. Hiện đang thực hiện 3,215km tại ấp 7 và ấp 9 và nộp hồ sơ về phòng tài chính 7,446 km đang chờ cấp kinh phí để thực hiện.	Đạt
		2.4. Đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm	%	≥ 70	Không có đường nội đồng	Đạt
3	Thủy lợi	3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên	%	Đạt	Có hệ thống thủy lợi phục vụ sản xuất. Tỷ lệ đất NN được tưới chủ động đạt 96,35%; đất NN và phi NN được tiêu chủ động đạt 100%	Đạt
		3.2. Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ		Đạt	Xã có Ban chỉ huy PCTT & TKCN, có hồ chứa Suối Phên và một phần nguồn nước lấy từ hồ Bù Nâu Lộc Thuận đáp ứng yêu cầu tưới tiêu và phòng chống thiên tai tại chỗ.	Đạt
4	Điện	4.1. Hệ thống điện đạt chuẩn		Đạt	Có đáp ứng yêu cầu sử dụng điện và đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện	Đạt
		4.2. Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn	%	≥ 98	Có 2061/2145 hộ sử dụng điện, chiếm 96%	Chưa đạt
		4.3. Tỷ lệ đường được chiếu sáng (tính trên tổng Km đường nhựa, đường BTXM của xã)	%	≥ 5	3,6/70 km đường được chiếu sáng đạt tỷ lệ 5,1%	Đạt
5	Trường học	Tỷ lệ trường học các cấp: Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia	%	≥ 70%	- Xã có 4 trường học (gồm: trường Mầm non; trường Tiểu học Lộc Điền A và trường Tiểu học Lộc Điền B & THCS); Trong đó: cả 02 trường có cơ sở vật chất cơ bản đáp ứng việc dạy và học. Tuy nhiên Còn 2 trường THCS và mẫu giáo đang xây dựng các phòng học cơ bản đáp ứng tiêu chí của ngành giáo dục.	Đạt
6	Cơ sở vật chất văn hóa	6.1. Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã.		Đạt	Xã có 01 Nhà văn hoá đạt chuẩn theo quy định với 200 chỗ ngồi	Đạt



 BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

		6.2. Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định.		Đạt	Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định gồm: 01 sân bóng chuyền, 01 sân cầu lông, 01 sân bóng đá mini	Đạt
		6.3. Tỷ lệ thôn, ấp có nhà văn hóa và khu thể thao thôn đạt quy định của Bộ VH-TT-DL 100%.	%	100%	Xã có 6 ấp có Nhà văn hoá và 3 hội trường phục vụ cho hội họp đạt chuẩn theo quy định	Đạt
7	Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn	Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa theo quy hoạch.		Đạt	Xã Lộc Điền có 01 chợ nông thôn tại trung tâm ấp 2 được xây dựng với diện tích 5107m ² .	Đạt
8	Thông tin và Truyền thông	8.1. Xã có điểm phục vụ bưu chính		Đạt	Có 01 điểm phục vụ bưu chính viễn thông tại Ấp 1	Đạt
		8.2. Xã có dịch vụ viễn thông, internet		Đạt	Trên địa bàn xã có 02 điểm cung cấp dịch vụ viễn thông-internet; 9/9 ấp có hạ tầng cáp viễn thông và có sóng điện thoại di động	Đạt
		8.3. Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn		Đạt	Hiện nay xã có hệ thống loa phát thanh không dây, với 9 cụm loa tại 9 KDC và 01 cụm loa tại trung tâm đang hoạt động bình thường phục vụ công tác thông tin tuyên truyền cho 9 ấp trên địa bàn xã.	Đạt
		8.4. Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành		Đạt	Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý điều hành đảm bảo đạt chuẩn theo quy định. Hiện đang sử dụng phần mềm khiếu nại – tố cáo, phần mềm hộ tịch, phần mềm kế toán, phần mềm BHXH, phần mềm kê khai thuế, sử dụng hệ thống mail công vụ trong công tác quản lý văn bản đi-đến với các cơ quan ngành chức năng	Đạt
9	Nhà ở dân cư	9.1. Trên địa bàn xã không còn hộ gia đình ở trong nhà tạm, nhà dột nát		Không	Hiện tại, xã không còn nhà tạm, nhà dột nát	Đạt
		9.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định	%	≥75	Xã có 1870/2145 hộ có nhà ở chiếm tỷ lệ: 87,1%	Đạt

III KINH TẾ VÀ TỔ CHỨC SẢN XUẤT						
10	Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn đến năm 2018 (triệu đồng/người)	Tr. đồng	≥38	Thu nhập bình quân đầu người đạt 38,106 triệu đồng/người/năm. Gồm thu từ SXNN, phi NN-LN-TS, tiền lương, tiền công và thu nhập khác	Đạt
11	Hộ nghèo	Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2016-2020	%	≤8	Xã còn 43 hộ nghèo chiếm 2% (theo Quyết định số 264/QĐ-UBND ngày 28/12/2018)	Đạt
12	Lao động có việc làm	Tỷ lệ người làm việc trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động	%	≥90	Tổng số lao động trong độ tuổi 5216 người. Trong đó, có 5055/5216 lao động có việc làm thường xuyên, chiếm 96.9%	Đạt
13	Tổ chức sản xuất	13.1. Xã có hợp tác xã hoạt động theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012		Đạt	- Xã có Hợp tác xã NN-DV Quyết Tiến hoạt động theo Luật HTX năm 2012 (Giấy phép số 44.04.07.000016 ngày 13/12/2018, có các hồ sơ liên quan và có đầy đủ các thành viên theo quy định).	Đạt
		13.2. Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững		Đạt	- Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững (Hợp tác xã NN-DV Quyết Tiến liên kết cung ứng khoảng 10 tấn tiêu sạch cho Công ty gia vị Nedspice Bình Phước niên vụ 2019-2020.	Đạt
IV VĂN HÓA - XÃ HỘI - MÔI TRƯỜNG						
14	Giáo dục	14.1. Đạt phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ 5 tuổi, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; phổ cập giáo dục trung học cơ sở		Đạt	Việc huy động trẻ 6 tuổi ra lớp lớp 1 đạt 98,4%; xã đạt chuẩn PCGD mầm non cho trẻ 5 tuổi; đạt chuẩn PCGD tiểu học mức độ 3; đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 3; đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2; tiếp tục đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất, thực hiện dạy đủ các môn học của chương trình	Đạt
		14.2. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, học nghề)	%	≥70	Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS năm học 2018 - 2019 2 hệ đạt 96%. Về tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học trung học phổ thông đạt 99%.	Đạt
		14.3. Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo	%	≥25	Qua điều tra, thống kê tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo trên địa bàn xã vào thời điểm tháng 8 năm 2018 là: 1892/7384 lao động, đạt 37,9%	Đạt

15	Y tế	15.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	%	>86,2%	Xã có 7621/8842 người tham gia các hình thức bảo hiểm y tế, đạt 86,5%	Đạt
		15.2. Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế		Đạt	Trạm y tế được xây dựng kiên cố và được hỗ trợ cung cấp các trang thiết bị phục vụ cho việc khám chữa bệnh, xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế năm 2019 theo Thông báo số 126/TB-UBND ngày 14/6/2019 của UBND huyện Lộc Ninh về việc kết luận tại cuộc họp hội đồng phúc tra và thẩm định xã đạt tiêu chí Quốc gia về y tế xã.	Đạt
		15.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi)	%	≤31,4%	Trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi 74/659 trẻ, chiếm 11,2%.	Đạt
16	Văn hóa	Đạt tỷ lệ thôn, ấp trở lên đạt tiêu chuẩn làng văn hóa theo quy định của Bộ VH-TT-DL	%	>70%	Năm 2019, có 9/9 KDC đạt KDC văn hóa (100%); Số KDC đạt KDC VH 3 năm liền (2016-2018) là 01 KDC và 03 KDC đạt KDC VH 02 năm liền (2017-2018).	Đạt
17	Môi trường và an toàn thực phẩm	17.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch theo quy định	%	≥95% (≥50% nước sạch)	Có 1.982/2011 người sử dụng nước sạch, chiếm tỷ lệ 98,6%, trong đó có 54,9% hộ sử dụng nước sạch.	Đạt
		17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường	%	100%	Trên địa bàn xã không có hộ nào nuôi trồng thủy sản (chỉ là nuôi ao hồ nhỏ lẻ) và không có làng nghề truyền thống	Đạt
		17.3. Xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn		Đạt	Xã thường xuyên tuyên truyền, phát động Nhân dân tổng vệ sinh môi trường ở khu dân cư, trồng cây xanh nơi công cộng, đăng ký thu gom và xử lý rác thải đúng nơi quy định.	Đạt
		17.4. Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch		Đạt	Xã có 03 nghĩa trang được xây dựng theo quy hoạch và có 02 cơ sở dịch vụ mai táng đảm bảo thực hiện đúng quy định	Đạt

		17.5. Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất - kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định		Đạt	Chất thải, rác thải của các hộ dân được thu gom và xử lý theo hình thức tự chôn, đốt tại nhà. Đối với các hộ ở khu vực ven trục đường liên xã đều đăng ký xử lý rác với Đội quản lý công trình đô thị huyện để thu gom.	Đạt
		17.6. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch	%	≥70%	Có 1854/2145 hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch, đạt 86,4%	Đạt
		17.7. Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường	%	≥60%	Có 291/392 hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường, đạt 74,2%	Đạt
		17.8. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm	%	100%	56/56 hộ gia đình, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn có cam kết bảo vệ môi trường theo quy định. Không có các hoạt động gây suy giảm môi trường.	Đạt
V	HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ					
18	Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp Luật	18.1. Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn		100%	Xã có 23/23 cán bộ công chức và đáp ứng tiêu chuẩn được quy định Nghị định 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ và Thông tư 06/2012/TT-BNV ngày 30/10/2012 của Bộ Nội vụ	Đạt
18.2. Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định			Đạt	Xã có đủ tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị-xã hội theo quy định.	Đạt	
18.3. Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn "trong sạch, vững mạnh"			Đạt	Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn "Trong sạch vững mạnh" theo Thông báo số 1868/TB-HU ngày 16/4/2019 của Huyện ủy Lộc Ninh về kết quả đánh giá phân loại cơ sở Đảng năm 2018	Đạt	
18.4. Tổ chức chính trị - xã hội của xã đạt loại khá trở lên		%	100%	Các tổ chức đoàn thể chính trị của xã đều đạt danh hiệu tiên tiến trở lên.	Đạt	
18.5. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp Luật theo quy định			Đạt	Năm 2017, xã đã được công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp theo Quyết định số 309/QĐ-UBND ngày 25/01/2018 của UBND huyện Lộc Ninh	Đạt	
18.6. Đảm bảo bình đẳng giới và			Đạt	Trên địa bàn xã đảm bảo bình đẳng giới và chưa phát	Đạt	

		phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội			hiện có trường hợp bạo lực gia đình, không có trường hợp tảo hôn và cưỡng ép kết hôn	
19	Quốc phòng và An ninh	19.1. Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng		Đạt	Xã đạt xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng cụ thể: BCHQS xã có 3đ/c gồm 1 chính trị viên, 1 chính trị viên phó, 1 quyền chỉ huy trưởng. LLDQTT có 10đ/c. 9/9 ấp đều có lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng. Có trang bị vũ khí theo quy định. Hàng năm, giao quân đều đạt chỉ tiêu trên giao	Đạt
		19.2. Xã đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên: không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút) được kiểm chế, giám liên tục so với các năm trước		Đạt	- Phong trào TDBVANTQ được duy trì lồng ghép với phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng NTM”; “Toàn dân đoàn kết xây dựng NTM, đô thị văn minh” và “xây dựng gia đình 5 không 3 sạch”, tổ chức cho 9/9 KDC ký kết phần đầu xây dựng KDC đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT”, 100% hộ gia đình đăng ký gia đình văn hóa, ký cam kết đảm bảo TTATGT, phần đầu xây dựng KDC đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT”. Xã đã xây dựng 1 mô hình “KDC không có tội phạm” tại ấp 6, được duy trì, các tổ ANND hoạt động có hiệu quả. - Hàng năm, UBND xã Lộc Điền đều có bản đăng ký thi đua trong phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ. - Lực lượng công an xã Lộc Điền được xây dựng, củng cố ngày càng trong sạch vững mạnh theo quy định của Pháp lệnh công an xã và hướng dẫn của ngành công an. Hàng năm công an xã Lộc Điền có bản đăng ký thi đua. Không có cá nhân Công an xã bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên. - Các tổ chức, tổ ANND trong phong trào “Toàn dân bảo vệ ANTQ” trên địa bàn xã được củng cố và tham gia có hiệu quả vào công tác giữ gìn an ninh trật tự.	Đạt

- | | |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none">- Địa bàn xã không có khiếu kiện đông người kéo dài; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút) được kiểm chế, giám so với các năm trước.- Có xảy ra 01 vụ trọng án nhưng do đối tượng hành động bộc phát, là người đồng bào DTTS nên nhận thức còn hạn chế. Hiện đối tượng đã chết do bị bệnh. | |
|--|--|